TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST Ngày 15 -5 - 2023 V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn "	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Công Dung**

Bà **Võ Thị Trà Giang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông **Võ Như Phong** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc:"*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1986, địa chỉ: thôn Thanh Tân, xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn*: Anh TRầm Đại M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Tiên Tráng, xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Q trình bày:

Chị và anh Trầm Đại M tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân, có thực hiện đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình sống chung do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến nay xét thấy không thể tiếp tục sống chung với anh M

được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trầm Đại M.

Về con chung: Chị và anh Minh có một con chung TRầm Đại Q, sinh ngày 22/11/2019, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nhận nuôi con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1.500.000 đồng (*một triệu, năm trăm ngàn đồng y*)

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung bản tự khai, lời khai có tại hồ sơ vụ án, bị đơn anh Trầm Đại M trình bày:

Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim Q, vì hiện nay con chung của anh, chị còn quá nhỏ, công việc chị Quyên không ổn định nên nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi con chung.

Về con chung: Hiện nay, con chung của anh và chị Q đã trên 36 tháng tuổi, bản thân chị Q không có nghề nghiệp ổn định nên anh không đồng ý giao con cho chị Q nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nhận nuôi con chung, nếu chị Q kiên quyết ly hôn thì anh thống nhất giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng, nhưng anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Q, xử cho chị Quyên được ly hôn với anh Trầm Đại M;

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao con chung chưa thành niên Trầm Đại Q, sinh ngày 22/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, buộc anh Trầm Đại M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Quyên theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Trầm Đại M kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, hôn nhân của họ được công nhận là hợp pháp, sau khi kết hôn chị Q về sống chung cùng với anh M thì phát sinh mâu thuẫn, do anh, chị tính tình không hợp

nhau, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay, chị và anh M không sống chung với nhau nữa.

Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước tại Hội liên hiệp phụ nữ xã T thể hiện: không biết được nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Trầm Đại M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trầm Đại M không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q. Tuy nhiên, nguyên đơn chị Q khai chị và anh không còn khả năng hàn gắn quan hệ tình cảm vì mâu thuẫn bất đồng xảy ra thời gian đã lâu, bản thân anh không có thiện chí níu kéo quan hệ tình cảm, từ năm 2021 đến nay chị đã về sinh sống tại xã Tiên Ch. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q, anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn chị Q yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, con chung của chị Q và anh M là cháu Trầm Đại Q, sinh ngày 22/11/2019, hiện còn nhỏ và đang được chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy con chung ở lứa tuổi này cần sự quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên giao cháu Q cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên toà, nguyên đơn chị Q có thay đổi yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con, từ số tiền 2.500.000 đồng/1 tháng xuống còn 1.500.000 đồng/tháng đối với cháu Trầm Đại Q. Mặc dù anh M không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nhưng xét thấy hiện nay cháu Q còn nhỏ, bản thân anh M có thu nhập ổn định hằng tháng, nên cần thiết phải buộc anh M cấp dưỡng nuôi con cùng với chị Q là cần thiết. Xét thấy, mức cấp dưỡng chị Q yêu cầu là 1.500.000 đồng (*một triệu, năm trăm ngàn đồng*)/1 tháng là hợp lý với chi phí nuôi dưỡng cháu Q tại thời điểm chị Q, anh M ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Q, xử cho chị Q được ly hôn với anh Trầm Đại M.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trầm Đại Q, sinh ngày 22/11/2019 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Trầm Đại M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (*một triệu, năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Quyên có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Q phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0008974 lập ngày 29 tháng 3 năm 2023. Anh Trầm Đại M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/5/2023)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Hà
, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Châu, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Sơn, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Sơn, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trà Thị Thanh Thắm